

Bản án số: 155/2024/HS-ST
Ngày 12-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Bà Điều Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Bà Trần Thị Nga;

Ông Trần Mạnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn S, sinh ngày 29/02/2000 tại thành phố S1, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H, phường C, thành phố S1, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cà Văn S2 và bà Cà Thị C1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố S1, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 144/2019/HSST ngày 22/11/2019; bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 08/01/2020 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2021 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Quàng Văn Đ, sinh ngày 12/5/2003 tại thành phố S1, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã H1, thành phố S1, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn K và bà Quàng Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 81/2019/HSST ngày 08/11/2019; bị cáo đã chấp hành

xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 10/01/2020 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2021 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn S:* Ông Hoàng Trung T1, Luật sư của Văn phòng Luật sư N1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Đ:* Ông Lò Văn Đ1, Luật sư của Văn phòng Luật sư N1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Cà Thị C1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Bản H, phường C, thành phố S1, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 31/01/2024, Tổ công tác Công an huyện S3 phối hợp với Đoàn biên phòng Cửa khẩu C2 làm nhiệm vụ tại khu vực bản H2, xã C2, huyện S3, tỉnh Sơn La phát hiện Cà Văn S và Quàng Văn Đ có hành vi cất giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. S khai nhận là ma túy đá cùng Đ mang từ thành phố S1 vào huyện S3 để đổi lấy ma túy loại hồng phiến về sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn S, Quàng Văn Đ và thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 26B2-786.46; tạm giữ của Quàng Văn Đ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 01/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S3 tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng thu giữ của Cà Văn S và Quàng Văn Đ có tổng khối lượng 105,69 gam, trích lấy 1,50 gam ký hiệu S làm mẫu gửi trung cầu giám định chất ma túy; còn lại 104,19 gam được niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- *Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,50 gam.*

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 105,69 gam; loại Methamphetamine”.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Cà Văn S và Quàng Văn Đ khai nhận hành vi đã thực hiện như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 28/01/2024, Cà Văn S mang theo 6.000.000 đồng đi xe khách từ thành phố S1 vào huyện S3, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực cầu M1 thuộc địa phận bản N2, xã M1, huyện S3, S xuống xe đi bộ tìm mua ma túy thì

gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết khoảng 55 tuổi trông dáng gầy giống người nghiện nên S đã bắt chuyện và đặt vấn đề hỏi mua ma túy loại hồng phiến. Người đàn ông nói đang có ma túy muốn bán nhưng không có hồng phiến mà chỉ có ma túy đá, S đồng ý và mua được của người này 01 túi ma túy đá với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S đón xe khách quay về và cất giấu túi ma túy ở khu vực công nước trước cổng nhà (*khu vực công không có nước*) và lấy gạch đá phủ lên.

Từ ngày 28/01/2024 đến ngày 30/01/2024, S đã lấy một ít ma túy đá trong túi ma túy mua được ra sử dụng. Do sử dụng ma túy đá không quen nên khoảng 11 giờ ngày 30/01/2024, S nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho người đàn ông tên K2 (*sử dụng tài khoản Facebook với tên Đặng Trung K2, không để ảnh đại diện, S quen biết K2 qua mạng xã hội Facebook từ trước*), khoảng 26 tuổi, nhà ở xã C3, huyện S3, tỉnh Sơn La, S nói với K2 về việc S đang có ma túy đá nhưng không bán được, muốn đổi lấy hồng phiến, K2 bảo S mang túi ma túy vào S3 để K2 tìm chỗ đổi ma túy giúp. Khoảng 14 giờ ngày 31/01/2024, S ra vị trí cất giấu lấy túi ma túy vào nhà và gọi video qua ứng dụng Messenger cho K2 xem số lượng ma túy đá, K2 bảo S cứ mang ma túy đá vào S3 thì sẽ đổi được khoảng 02 túi hồng phiến, số lượng cụ thể như thế nào đến lúc đó mới thống nhất được và hẹn đón S ở khu vực xã C2 đoạn cách cổng chào xã C3 khoảng 03 km.

Sau khi nói chuyện với K2, S nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Quảng Văn Đ (*là bạn xã hội với S*) rủ đi cùng vào huyện S3 để đổi ma túy đá lấy hồng phiến về sử dụng và bán kiếm lời, Đ đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S giấu túi ma túy đá vào trong túi bên trái áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 26B2-786.46 đi từ nhà vào Bản N, xã H1, thành phố S1 đón Đ sau đó cả hai cùng đi vào huyện S3. Trên đường đi, Đ hỏi S có mang túi ma túy đá theo không, S nói để trong túi áo khoác và bảo Đ cất đi nên Đ dùng tay lấy túi ma túy trong túi áo khoác của S ra cất giấu vào trong người. Khi đến xã C2, huyện S3, S nói với Đ túi ma túy đá mang đi sẽ đổi được 02 túi hồng phiến và bảo Đ đưa lại túi ma túy cho S cất giấu. Khi đi đến một quán nước ven đường ở xã C2, S bảo Đ ngồi uống nước đợi, còn S đi xe máy ra điểm hẹn cách quán nước chỗ Đ ngồi khoảng 20m để gặp K2. Khi gặp nhau, K2 hỏi mượn điện thoại của S để liên lạc rồi bảo S đợi, còn K2 đi đâu không rõ. Sau khi K2 đi một lúc thì S và Đ bị Tổ công tác Công an huyện S3 phối hợp với Đoàn biên phòng Cửa khẩu C2 kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn gốc 105,69 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Cà Văn S khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết khoảng 55 tuổi tại khu vực bản N2, xã M1, huyện S3, tỉnh Sơn La với giá 6.000.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 96/CT-VKS-P1 ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Cà Văn S, Quảng Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Các bị cáo Cà Văn S, Quảng Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cà Thị C1 khai nhận chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 26B2-786.46 thu giữ khi bắt quả tang đối với Cà Văn S là tài sản của bà C1 mua từ năm 2022, đăng ký xe mang tên Cà Thị C1. Tại thời điểm mua xe thì S sống phụ thuộc vào gia đình, không có đóng góp gì vào việc mua xe. Ngày 31/01/2024, bà C1 đi làm, không biết S ở nhà sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội về ma túy; bà C1 không được trao đổi, bàn bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy của S. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà C1 chiếc xe máy nêu trên.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Cà Văn S, Quảng Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Cà Văn S mức án 20 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Quảng Văn Đ mức án 20 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 104,19 gam ma túy, loại Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng + 01 túi nilon màu trắng + 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, được niêm phong trong một chiếc phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Quảng Văn Đ được niêm phong trong một chiếc phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong.

Trả lại cho bà Cà Thị C1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng - nâu - đen, biển kiểm soát 26B2-786.46, xe không có gương chiếu hậu bên phải, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn S trình bày lời bào chữa nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của

khung hình phạt được áp dụng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn Đ trình bày lời bào chữa nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, tuổi đời còn trẻ nên nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế; bị cáo phạm tội do bị bị cáo Cà Văn S rủ rê lôi kéo, toàn bộ số ma túy thu giữ là của bị cáo S; bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là đồng phạm giúp sức với mức độ tham gia không đáng kể và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là 18 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Cà Văn S, Quảng Văn Đ nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cà Thị C1 không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Đối với người bào chữa cho bị cáo Cà Văn S cơ bản nhất trí với mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo nên không có ý kiến tranh luận. Đối với người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn Đ đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt 18 năm tù, Kiểm sát viên cho rằng mặc dù bị cáo là đồng phạm giúp sức nhưng xét về nhân thân, số lượng ma túy các bị cáo mua bán thì mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo và Kiểm sát viên không tranh luận thêm về vấn đề gì khác; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Ngày 31/01/2024, tại khu vực bản H2, xã C2, huyện S3, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Công an huyện S3 phối hợp với Đoàn biên phòng Cửa khẩu C2 phát hiện, bắt quả tang Cà Văn S và Quàng Văn Đ đang có hành vi cất giữ trái phép 105,69 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích mang đi đổi lấy loại ma túy khác để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện S3 lập hồi 20 giờ 15 phút ngày 31/01/2024 tại trụ sở Công an xã C2, thuộc bản H3, xã C2, huyện S3, tỉnh Sơn La đối với Cà Văn S, Quàng Văn Đ cùng vật chứng thu giữ là 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, S khai nhận là ma túy đá.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 01/02/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S3 xác định: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng thu giữ của Cà Văn S, Quàng Văn Đ có tổng khối lượng 105,69 gam.

- Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 105,69 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Cà Văn S, Quàng Văn Đ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Lường Văn M2, sinh năm 1989, trú tại: Bản H2, xã C2, huyện S3, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn S, Quàng Văn Đ; phù hợp với kết quả kiểm tra chiếc điện thoại di động thu giữ của Quàng Văn Đ phát hiện có tin nhắn giữa Đ và S qua ứng dụng Messenger liên quan đến việc vào S3 đổi ma túy đá lấy hồng phiến; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Cà Văn S, Quàng Văn Đ đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Các bị cáo Cà Văn S, Quàng Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 105,69 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam trở lên*”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo Cà Văn S, Quảng Văn Đ đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo Cà Văn S đã 01 lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (năm 2019); bị cáo Quảng Văn Đ 01 lần bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy (năm 2019) nên nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Các bị cáo Cà Văn S, Quảng Văn Đ đều là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo Cà Văn S đã bị Tòa án nhân dân thành phố S1 xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 144/2019/HSST ngày 22/11/2019; bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 08/01/2020 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2021. Bị cáo Quảng Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 81/2019/HSST ngày 08/11/2019; bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 10/01/2020 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2021. Ngày 31/01/2024, các bị cáo bị phát hiện, bắt quả tang về hành vi phạm tội mới, theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Cà Văn S, Quảng Văn Đ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và mức hình phạt áp dụng

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Cà Văn S là người trực tiếp đi tìm mua ma túy đá về cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời, sau đó do sử dụng ma túy đá không quen đã trao đổi, nhờ người đổi ma túy đá lấy hồng phiến và rủ Quảng Văn Đ đi đổi ma túy cùng nên xác định bị cáo Cà Văn S giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Quảng Văn Đ đã đi cùng Cà Văn S mang ma túy đá vào huyện S3 để đổi nhưng bị cáo không trực tiếp đi tìm mua ma túy; không trực tiếp trao đổi, bàn bạc với người giúp S đổi ma túy đá sang loại ma túy khác; chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên xác định bị cáo là đồng phạm giúp sức và có vai trò không đáng kể trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nhưng xét khối lượng ma túy các bị cáo mua bán chỉ trên mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng là 105,69 gam/100 gam Methamphetamine; các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự nên mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo Cà Văn S mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng; đối với bị cáo Quảng Văn Đ là đồng phạm giúp sức và có vai trò không đáng kể nên vận dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Cà Văn S, Quảng Văn Đ còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 55 tuổi theo bị cáo Cà Văn S khai là người đã bán cho bị cáo 01 túi ma túy đá khối lượng 105,69 gam Methamphetamine vào ngày 28/01/2024: Quá trình điều tra xác định S không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại và không biết thông tin gì khác của người đàn ông này. Ngoài lời khai của S thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên K2 sử dụng tài khoản Facebook với tên Đặng Trung K2, không để ảnh đại diện, khoảng 26 tuổi, nhà ở xã C3, huyện S3, tỉnh Sơn La theo bị cáo Cà Văn S khai là người sẽ giúp bị cáo đổi túi ma túy đá lấy 02 túi hồng phiến: Tiến hành xác minh tại xã C3, huyện S3 không có đối tượng nào tên Đặng Trung K2 có đặc điểm như lời khai của S. Mở rộng điều tra, xác minh tại bản A, xã C3, huyện S3 có 01 người tên Đặng Văn K2, sinh năm 1996. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập ảnh của Đặng Văn K2 lập bản ảnh cho S nhận dạng, kết quả: S không nhận dạng được người đàn ông tên K2 trong bản ảnh. Ngoài lời khai của S thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C9 lắp sim số 0332.278.382 của bị cáo Cà Văn S đã sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, S khai nhận khi gặp người đàn ông tên K2 ở C2 K2 đã mượn S chiếc điện thoại nêu trên để liên lạc. Do không làm rõ được người đàn ông tên K2 nên Cơ quan điều tra xác định không có cơ sở để thu giữ và xử lý theo quy định là đúng pháp luật.

Đối với 104,19 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy được đựng trong 01 túi nilon màu trắng + 01 túi nilon màu trắng + 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị

sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Quảng Văn Đ: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 26B2-786.46 thu giữ khi bắt quả tang đối với Cà Văn S: Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy nêu trên là tài sản của bà C1 mua từ năm 2022, đăng ký xe mang tên Cà Thị C1, Cà Văn S không có đóng góp gì vào việc mua xe. Ngày 31/01/2024, bà C1 đi làm, không biết việc S ở nhà sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội về ma túy; bà C1 không được trao đổi, bàn bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy của S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà C1 có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy nêu trên để sử dụng, xét nguyện vọng của bà C1 là hợp pháp, chính đáng nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí

Các bị cáo Cà Văn S, Quảng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Cà Văn S, Quảng Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn S 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2024.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Đ 18 (*mười tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2024.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. *Tịch thu tiêu hủy* 104,19 gam ma túy, loại Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng + 01 túi nilon màu trắng + 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, được niêm phong trong một chiếc phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong.

3.2. *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước* 01 (*một*) chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A12, vỏ màu xanh thu giữ của Quảng Văn Đ, được niêm phong trong một chiếc phong bì thư do Bureau điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong.

3.3. *Trả lại cho bà Cà Thị C1 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng - nâu - đen, biển kiểm soát 26B2-786.46, số khung RLHJK0315MZ389464, số máy JK03E6101718, xe không có gương chiếu hậu bên phải, đã qua sử dụng.*

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 29/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Cà Văn S, Quảng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 12/7/2024)*.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải